|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA. MÔN NGỮ VĂN 7 – GIỮA KÌ II**

**Năm học (2023 – 2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể trong truyện.  - Xác định được thành phần trạng ngữ trong câu  - Liên hệ với tục ngữ, thành ngữ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Hiểu được nghĩa của từ  - **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** HS biết bày tỏ thái độ thông qua cách dạy con của người cha trong câu chuyện. | | 3TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Ít lâu nay, một số bạn trong lớp có phần lơ là trong học tập. Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: *Nếu khi còn trẻ, ta không chịu khó học tập thì lớn lên ta sẽ chẳng làm được việc gì có ích.* | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Môn Ngữ văn - lớp 7  (Thời gian làm bài 90 phút) |

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

**Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng ở đầu câu đúng nhất:**

**Câu 1**. ***Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2**. **Câu chuyện được kể bằng ngôi kể nào?**

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ ba

C. Ngôi kể thứ hai D. Lời của người cha

**Câu 3. Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?**

A. Khóc thương B. Tức giận

C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4. Câu nào sau đây thích hợp nhất với nội dung câu chuyện trên ?**

1. Chị ngã em nâng
2. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ
3. Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết
4. Kính trên nhường dưới

**Câu 5**. **Người cha đã làm gì để răn dạy các con?**

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6. Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận.*”* bổ sung ý nghĩa gì?**

Top of Form

A. Thời gian B. Nơi chốn

C. Cách thức D. Mục đích

**Câu 7**. **Từ “đoàn kết” trái nghĩa với từ nào dưới đây?**

A. Đùm bọc B. Chia rẽ

C. Yêu thương D. Giúp đỡ

**Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?**

1. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
2. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
3. Giải thích các bước bẻ đũa.
4. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. **Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt?**

**Câu 10**. **Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất**?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Ít lâu nay, một số bạn trong lớp có phần lơ là trong học tập. Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: *Nếu khi còn trẻ, ta không chịu khó học tập thì lớn lên ta sẽ chẳng làm được việc gì có ích.***

------------------------- Hết -------------------------

*Họ và tên học sinh………………………………………….lớp…………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS chỉ ra được điều đặc biệt trong cách dạy con của người cha: tế nhị, tinh tế | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể rút ra một trong số các bài học sau:  - Bài học về sức mạnh của tình đoàn kết yêu thương  - Lên án mạnh mẽ những kẻ sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân.  - Bài học về giá trị tình thân.... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tầm quan trọng của việc học khi còn trẻ | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận*  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài:** Giới thiệu, dẫn dắt vấn đề nghị luận.  *\* Hướng dẫn chấm:*  *+ Giới thiệu đầy đủ, hợp lí, ấn tượng: 0,5 điểm.*  *+ Giới thiệu sơ sài: 0,25 điểm.*  **2. Thân bài:**  **-** HS cần nêu quan điểm tán thành  **\* Giải thích:**  - Học tập là gì?  **\* Phân tích:**  **- Vai trò của việc học**: Học tập là hành trang không thể thiếu của con người trong việc chinh phục những ước mơ, lí tưởng..., là cơ sở để con người đi đến thành công...  -**Tại sao học sinh cần nỗ lực, cố gắng học tập không ngừng?** (Là khoảng thời gian lí tưởng nhất cho việc học tập, nuôi dưỡng nhiều ước mơ, hoài bão...)  - **Hiện trạng học tập của học sinh hiện nay:** Nhiều học sinh chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học: chưa chủ động, còn lơ là...  - **Hậu quả:** Học hành sa sút, mất kiến thức cơ bản...  **\* Biện pháp khắc phục:**   * Những HS hiểu được tầm quan trọng của việc học, có ý thức chủ động, tích cực trong học tập sẽ thực hiện được ước mơ, thành công trong cuộc sống...   - Mỗi chúng ta cần nhận thức đúng đắn vai trò của việc học.  - Cần chủ động, tự giác, tích cực trong việc học.  \* *Hướng dẫn chấm:*  *- Đầy đủ các ý. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp: 1,0 – 1,5 điểm.*  *- Tương đối đầy đủ các ý. Lập luận chưa chặt chẽ, lí lẽ chưa thật xác đáng, chưa có hoặc có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu: 0,5 - 1,0 điểm*  *- Thiếu ý, lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng, không có dẫn chứng: 0,25 điểm*  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại vai trò và tầm quan trọng của việc học tập.  *Hướng dẫn chấm:*   * *Kết thúc vấn đề hợp lí, ấn tượng: 0,5 điểm.*   *Kết thúc sơ sài: 0,25 điểm.* | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |